

2- Lưu trữ hồ sơ.

Hồ sơ các vụ việc sau khi hoàn thành (sắp xếp thành từng loại, đánh số thứ tự theo ngày, tháng của mỗi tài liệu, có mục lục thống kê, cho vào một túi đựng, bên ngoài ghi rõ hồ sơ về vấn đề gì) phải nộp lên văn phòng đảng uỷ cơ sở để lưu trữ và bảo quản.

X - MỘT SỐ VĂN BẢN TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG CƠ SỞ.

Yêu cầu văn bản công tác kiểm tra phải chính xác, đúng thể loại, đúng thể thức hành chính, có tính pháp lý và đúng mẫu quy định.

Ở tổ chức cơ sở đảng thường dùng một số văn bản như sau:

- 1- Báo cáo kết quả kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng.
- 2- Báo cáo việc giải quyết tố cáo.
- 3- Báo cáo việc giải quyết khiếu nại.
- 4- Quyết định giải quyết khiếu nại.
- 5- Báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật.
- 6- Quyết định thi hành kỷ luật của đảng uỷ cơ sở.
- 7- Biên bản hội nghị chi bộ về thi hành kỷ luật.
- 8- Quyết định thi hành kỷ luật của chi bộ./.

THẨM TRA, XÁC MINH TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA ĐẢNG

I- KHÁI NIỆM, Ý NGHĨA, TÁC DỤNG.

1- Khái niệm về thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra của Đảng.

Thẩm tra và xác minh là hai khái niệm khác nhau:

- Thẩm tra là "điều tra, xem xét lại xem có đúng, có chính xác không một vấn đề, một sự việc nào đó".¹

- Xác minh là "làm cho rõ sự thật qua thực tế và chứng cứ cụ thể"². Nếu hiểu thẩm tra đồng nhất với điều tra thì đó lại là quá trình xét hỏi, xem xét để biết rõ sự thật.

Như vậy, khái niệm thẩm tra, xác minh được giải nghĩa như trên là những khái niệm được dùng trong các hoạt động thẩm tra, xác minh nói chung. Khái niệm thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra của Đảng cần được hiểu là những hoạt động nghiệp vụ nằm trong phạm vi công tác đảng, theo nguyên tắc phương pháp công tác đảng.

¹ Từ điển Tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng, 2000, trang 922.

² Từ điển Tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng, 2000, trang 1140.

- Thăm tra, xác minh trong công tác kiểm tra của Đảng là: tiến hành các hoạt động thu thập, xem xét, tra cứu, thẩm định, đánh giá những thông tin, chứng cứ, tài liệu đã thu thập được theo phương pháp công tác đảng để tìm ra sự thật, chỉ đúng bản chất các thông tin, chứng cứ đó nhằm chứng minh đối tượng được kiểm tra có hay không có khuyết điểm hoặc vi phạm.

Thực chất của thăm tra, xác minh trong công tác kiểm tra của Đảng là quá trình thực hiện các hoạt động tìm kiếm, phát hiện, thu thập, xem xét, tra cứu, thẩm định, đánh giá và sử dụng các chứng cứ; phân tích mối liên hệ và sự phù hợp giữa các chứng cứ với nhau và với vụ việc theo phương pháp công tác đảng, để tìm ra sự thật về con người và sự việc cần kiểm tra. Trên cơ sở kết quả thăm tra, xác minh, các tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, kết luận về vụ việc được kiểm tra, để quyết định có xử lý hay không xử lý đối với đối tượng kiểm tra.

Thăm tra, xác minh là hai khái niệm không đồng nhất, song có mối quan hệ tác động qua lại với nhau. Trong quá trình hoạt động thực tiễn, thăm tra, xác minh được tiến hành tuần tự, thường thì thăm tra trước, xác minh sau, nhưng cũng có lúc hai hoạt động này đan xen nhau và bổ trợ cho nhau. Thực tiễn công tác kiểm tra của Đảng cho thấy khái niệm thăm tra, xác minh được dùng với tư cách là một khái niệm ghép để chỉ một hoạt động cơ bản có tính tổng hợp, hệ

thống trong công tác kiểm tra của Đảng nhằm đạt được hiệu lực, hiệu quả cao, đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời và mục đích cao nhất là phục vụ nhiệm vụ kiểm tra của Đảng, góp phần vào công tác xây dựng Đảng và hoạt động lãnh đạo của Đảng.

2- Ý nghĩa, tác dụng.

Thăm tra, xác minh là một khâu rất quan trọng trong toàn bộ quá trình thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra của Đảng. Kết quả và chất lượng của thăm tra, xác minh có ý nghĩa quyết định đến tính chuẩn xác của các kết luận và tính xác đúng của các quyết định xử lý của tổ chức đảng có thẩm quyền đối với đối tượng kiểm tra. Trong công tác kiểm tra của Đảng, nếu chưa thăm tra, xác minh, hoặc thăm tra, xác minh chưa thật chu đáo, kết quả thăm tra, xác minh chưa rõ ràng, xác đáng thì chưa kết thúc kiểm tra và chưa được kết luận, càng chưa được xử lý đối với các nội dung và đối tượng kiểm tra.

Yêu cầu cơ bản đối với hoạt động của uỷ ban kiểm tra các cấp là phải đánh giá, kết luận chính xác ưu điểm, khuyết điểm, nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra để có quyết định hoặc đề nghị cấp uỷ quyết định xử lý đúng đối tượng và nội dung vi phạm. Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra tuy thuộc rất lớn vào việc đánh giá, kết luận đó. Muốn vậy, ngoài việc phải dựa vào tổ chức đảng, phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và đảng viên, phát

huy trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng, kết hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra của Đảng với công tác thanh tra của Nhà nước, thanh tra nhân dân, công tác kiểm tra của các đoàn thể chính trị - xã hội, nghề nghiệp, với các ban, ngành có liên quan, uỷ ban kiểm tra các cấp còn phải hết sức coi trọng và làm tốt công tác thẩm tra, xác minh.

Thực tiễn cho thấy, không ít tổ chức đảng và đảng viên khi được kiểm tra, được giải quyết tố cáo hoặc bị xử lý kỷ luật đã tự giác kiểm điểm nghiêm túc trước tổ chức đảng có thẩm quyền, nhưng cũng còn nhiều trường hợp thiếu trung thực, giấu giếm, quanh co, thậm chí tìm cách đối phó, gây khó khăn, trở ngại cho việc xem xét, giải quyết. Tổ chức đảng quản lý đối tượng được kiểm tra, bị tố cáo hoặc bị xử lý kỷ luật, nhiều nơi đã có thái độ đúng mực trong việc làm rõ đúng, sai, nhưng cũng có nhiều nơi, nhiều lúc còn hữu khuynh, thiếu tính chiến đấu, thậm chí còn dung túng, bao che hoặc định kiến, trù dập. Tố cáo, khiếu nại có nhiều trường hợp đúng, nhưng cũng còn không ít trường hợp không đúng. Việc thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm có nhiều trường hợp đã được xử lý nghiêm, nhưng vẫn có những trường hợp phải thay đổi hoặc xoá bỏ hình thức kỷ luật. Mặt khác, mọi hành động của tổ chức đảng và đảng viên bao giờ cũng diễn ra trong điều kiện, hoàn cảnh cụ thể và đều có tình tiết, diễn biến khác nhau. Những hành động đó

xảy ra nhiều khi liên quan đến nhiều người, nhiều tổ chức, nhiều cấp, ở nhiều địa điểm, thời gian khác nhau; có việc còn giữ nguyên bằng chứng, có việc bằng chứng đã bị thất lạc, huỷ bỏ hoặc thay đổi... Những điều kiện đó ảnh hưởng trực tiếp đến việc xem xét, kết luận đúng, sai. Vì vậy, uỷ ban kiểm tra và cán bộ kiểm tra các cấp phải coi trọng và làm tốt công tác thẩm tra, xác minh.

Thẩm tra, xác minh là điều tra, xem xét lại để làm rõ sự thật về một hoặc một số vấn đề, sự việc bằng bằng chứng xác thực, cụ thể. Đây là một nội dung quan trọng trong phương pháp cơ bản tiến hành công tác kiểm tra, có ý nghĩa quyết định trực tiếp đến kết luận và xử lý của tổ chức đảng có thẩm quyền. Do đó, chưa thẩm tra, xác minh thì chưa kết luận.

Thẩm tra, xác minh được tiến hành trong suốt quá trình kiểm tra, tuy về hình thức giống với điều tra, thẩm tra của các cơ quan nhà nước, nhưng có sự khác nhau cơ bản, vì hoạt động kiểm tra của Đảng là công việc nội bộ của Đảng, theo nguyên tắc và phương pháp công tác đảng. Bởi vậy, khi tiến hành thẩm tra, xác minh nhất thiết phải dựa vào hệ thống tổ chức đảng, dựa vào sự tự giác của tổ chức đảng, của đảng viên, kể cả tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra. Đối tượng kiểm tra cũng đồng thời là chủ thể tự kiểm tra, vừa có quyền, vừa có trách nhiệm phải tự giác kiểm tra.

II- NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG.

Ủy ban kiểm tra có nhiều nhiệm vụ. Mỗi nhiệm vụ có nội dung, đối tượng cụ thể khác nhau. Mặc khác, trong mỗi nhiệm vụ kiểm tra, tùy nội dung, đối tượng kiểm tra mà có nội dung, đối tượng thẩm tra, xác minh khác nhau. Do đó, công tác thẩm tra, xác minh trong quá trình thực hiện từng nhiệm vụ có nội dung, đối tượng cụ thể khác nhau.

Nội dung thẩm tra, xác minh là những nội dung kiểm tra có vấn đề cần được xem xét, làm rõ.

Đối tượng thẩm tra, xác minh là những thông tin, sự việc, tư liệu, hiện vật, các tổ chức, cá nhân,... có liên quan đến nội dung, đối tượng được kiểm tra.

Thẩm tra, xác minh không phải là một khâu, một công đoạn, một quy trình độc lập, khép kín, chỉ tiến hành một lần với những nội dung và đối tượng không thay đổi, mà có thể tiến hành nhiều lần, ở những thời điểm khác nhau với những nội dung, đối tượng thẩm tra, xác minh khác nhau do sự việc, tình tiết chưa được làm rõ hoặc mới nảy sinh. Xác định đúng nội dung, đối tượng thẩm tra, xác minh, nhất là nội dung, đối tượng chủ yếu trong quá trình tiến hành nhiệm vụ là rất quan trọng, vì đó là những "nút" cần tập trung sức để "mở" nhằm nhanh chóng làm rõ sự thật.

Muôn vậy, điều quan trọng là qua những tài liệu đã có, những thông tin đã thu thập được, qua sự am hiểu, tinh tường và nhạy cảm của cán bộ kiểm tra mà xác

định tính chất của sự việc, phát hiện những điểm mâu thuẫn, bất hợp lý, những điều chưa rõ ràng, những dấu hiệu của sự bung bit, che dấu hoặc bị khống chế, truy bức, người khởi xướng hoặc bị lôi kéo... để xác định nội dung, đối tượng cần thẩm tra, xác minh.

III- CÁCH TIẾN HÀNH.

A- Xây dựng kế hoạch.

1- Xác định mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp tiến hành thẩm tra, xác minh.

2- Dự kiến thời gian, lực lượng, phân công, phân nhiệm tiến hành thẩm tra, xác minh.

3- Xác định những đối tượng, tổ chức cần tiếp xúc, những thông tin, chứng cứ cần thu thập...

4- Dự kiến những tình huống có thể phát sinh và cách giải quyết.

B- Tiến hành thẩm tra, xác minh.

1- Thu thập bằng chứng.

a- Bằng chứng gồm người, hiện vật, tài liệu, địa điểm, thời gian,... tồn tại khách quan, có liên quan đến sự việc, dùng làm căn cứ để chứng tỏ sự việc là có thật. Bằng chứng thường được thu thập, sưu tầm, khai thác từ nhiều nguồn khác nhau như tổ chức hoặc cá nhân gây ra sự việc, tổ chức hoặc cá nhân có liên quan hoặc biết rõ sự việc, những hiện vật, tài liệu có liên quan đến sự việc như đất đã chiếm dụng, nhà xây trái phép, tài liệu, sổ sách, băng ghi âm, ghi hình, chứng từ, hoá đơn...

b- Thu thập bằng chứng bằng cách:

- Nghiên cứu nắm chắc các hồ sơ, tài liệu đã có, đánh giá tính khách quan, liên quan, hợp lý, hợp pháp của các hồ sơ, tài liệu ấy (tài liệu là bản chính hay bản sao, tài liệu xác thực hay đã được hợp thức hoá hoặc giả mạo; thẩm quyền của tổ chức hoặc cá nhân đã ký các tài liệu ấy có phù hợp với quy định không vv...). Trên cơ sở đó, thu thập những tài liệu gốc, những bản chính, những tài liệu có giá trị chứng cứ và những tài liệu còn đang thiếu.

- Tiếp xúc với các tổ chức đảng hoặc cá nhân gây ra sự việc hoặc liên quan đến sự việc, yêu cầu họ cung cấp những thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến nội dung kiểm tra, kể cả những chứng cứ chứng minh việc làm đúng của mình, bác bỏ những nội dung tố cáo không đúng, những kết luận không đúng hoặc để chứng minh cho việc xử lý là oan, sai. Khi cần, gặp những tổ chức, những người gây ra hoặc người có liên quan đến sự việc hoặc hiểu rõ sự việc để thu thập thêm tài liệu, chứng cứ giúp cho việc nhận xét, đánh giá, kết luận.

Việc tiếp xúc với những đối tượng trên, cần tiến hành với từng đối tượng; không nhất thiết phải theo một trật tự cứng nhắc hoặc phải chờ thu thập đủ hồ sơ, tài liệu rồi mới tiếp xúc. Qua tiếp xúc với đối tượng này, có thể phát hiện những nội dung, những tình tiết mới nảy sinh cần làm sáng tỏ khi tiếp xúc với đối

tượng khác. Có thể tiếp xúc với mỗi đối tượng một lần hoặc một số lần, nhưng cố gắng tiếp xúc một lần mà thu thập được các thông tin, tài liệu, bằng chứng cần thiết để tránh gây phiền hà cho đối tượng và khó khăn cho việc đi lại của cán bộ kiểm tra. Tiếp xúc với các tổ chức đảng có liên quan (chi bộ, chi uỷ, ban cán sự đảng,...) để yêu cầu cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo sinh hoạt tự phê bình và phê bình trong tổ chức đảng một cách nghiêm túc; yêu cầu lãnh đạo giáo dục, đôn đốc đối tượng được kiểm tra cung cấp tài liệu, chứng cứ, tự giác, tự phê bình; phối hợp tiến hành thẩm tra, xác minh.

Có thể gặp cấp uỷ, tổ chức đảng trong quá trình thẩm tra, xác minh hoặc sau khi phân tích những vấn đề đã được thẩm tra, xác minh để cấp uỷ, tổ chức đảng cung cấp tình hình, tài liệu, chứng cứ hoặc thống nhất nội dung, diễn biến, tình tiết của sự việc. Trường hợp giữa cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ kiểm tra có vấn đề chưa thống nhất thì yêu cầu cấp uỷ, tổ chức đảng cung cấp thêm tài liệu, bằng chứng để cùng trao đổi, thảo luận. Nếu vẫn còn ý kiến chưa thống nhất, cán bộ kiểm tra phải báo cáo trung thực, đầy đủ để uỷ ban kiểm tra xem xét, kết luận.

Trước khi tiếp xúc với từng đối tượng, phải chuẩn bị kế hoạch chu đáo, xác định rõ những vấn đề cần đi sâu khai thác, dự kiến những tình huống có thể phát sinh và cách giải quyết. Quá trình tiếp xúc với các đối

tượng phải giữ vững nguyên tắc và phương pháp công tác đảng, coi trọng và làm tốt công tác tư tưởng, tâm lý, động viên trách nhiệm, nghĩa vụ, tinh thần tự giác của đối tượng. Biết vận động, thuyết phục, tự kiểm chế, khiêm tốn, lắng nghe, nhưng không bị chi phối trước cám dỗ vật chất, quyền uy, thế lực. Biết đấu tranh, lập luận sắc bén, đúng nguyên tắc, thấu tình, đạt lý, nêu đúng vấn đề để giáo dục, thuyết phục, nhất là khi đối tượng không tự giác, có thái độ cực đoan, động cơ không lành mạnh. Tuyệt đối không được đe dọa, cưỡng ép, dùng thủ đoạn đối phó, cài bẫy hoặc hữu khuynh, hứa hẹn vô nguyên tắc. Không được sử dụng các biện pháp nghiệp vụ của các cơ quan bảo vệ pháp luật (như tạm giữ, tạm giam, cưỡng chế, bí mật theo dõi...) để thay thế phương pháp thẩm tra, xác minh của Đảng. Có thể và cần sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại (ghi âm, ghi hình, vi tính) để nâng cao hiệu quả, chất lượng của thẩm tra, xác minh. Các thông tin được cung cấp bằng lời, phải được ghi lại thành văn bản và có chữ ký xác nhận của đối tượng đã cung cấp.

Ngoài những tài liệu, bằng chứng nêu trên, cần chú ý thu thập những nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và Nhà nước, có liên quan đến những vấn đề thẩm tra, xác minh, vì đó là một trong những căn cứ quan trọng để kết luận đúng, sai đối với tổ chức đảng và đảng viên. Nghị quyết, chỉ thị, quy định về một nội dung nào đó có thể được bổ sung, sửa đổi nhiều lần,

bằng nhiều văn bản khác nhau, thậm chí có trường hợp văn bản này phủ định văn bản khác. Vì vậy, phải thu thập đầy đủ để có điều kiện đối chiếu, phân tích.

- Khi thu thập tài liệu, bằng chứng, cán bộ kiểm tra phải trực tiếp với đối tượng, trực tiếp đọc những thông tin, tài liệu, trực tiếp nhìn thấy các vật chứng, nếu cần thì trực tiếp đến tận nơi xảy ra sự việc để thẩm tra, xác minh. Không được chỉ nghe qua người khác, nghe dư luận, có nhiều người biết sự việc nhưng chỉ nghe một vài người hoặc chỉ coi trọng những gì đã được nghe, đọc, nhìn lần đầu và coi nhẹ những gì được thu thập về sau. Mọi thông tin, tài liệu, bằng chứng thu thập được ban đầu, dù phong phú, có độ tin cậy cao, nhưng thường là ở một phía, một kênh, một chiều. Muốn đánh giá đúng sự thật, phải thu thập được bằng chứng xác thực qua các tài liệu, thông tin nhiều phía, nhiều kênh, nhiều chiều có liên quan đến sự việc cần làm rõ.

2- Nghiên cứu, phân tích, xử lý tài liệu, thông tin, bằng chứng.

Việc thu thập đầy đủ tài liệu, thông tin, bằng chứng là rất quan trọng, nhưng việc nghiên cứu, phân tích, xử lý những tài liệu, thông tin, bằng chứng ấy một cách chính xác, khách quan lại càng quan trọng vì đó là cơ sở tin cậy, xác thực, khách quan để kết luận và xử lý đúng.

Việc nghiên cứu, phân tích, xử lý tài liệu, thông tin, bằng chứng là một quá trình liên tục từ khi bắt đầu đến

khi kết thúc việc làm rõ sự thật, không chia tách, cắt khúc, phân đoạn một cách máy móc. Khi đọc một tài liệu, tiếp nhận một thông tin, tiếp xúc một đối tượng, tham dự một cuộc họp... cán bộ kiểm tra phải nhạy cảm, suy nghĩ, phân tích, đánh giá thực chất của sự việc, hiện tượng, tình tiết, phát hiện kịp thời những mâu thuẫn, không hợp lý, những vấn đề chưa rõ hoặc có dấu hiệu đang tiềm ẩn đằng sau đó một sự thật để vừa tiếp tục thu thập tài liệu, thông tin, bằng chứng khác, vừa thuyết phục, gợi ý đấu tranh, cung cấp bằng chứng để đối tượng được kiểm tra từng bước tự nhận ra sự thật hoặc gần với sự thật hơn.

Sau khi thu thập đầy đủ tài liệu, thông tin, bằng chứng, phải nghiên cứu, phân tích, đánh giá lại tính khách quan, xác thực, hợp lý, hợp pháp của từng tài liệu, thông tin, bằng chứng và của toàn bộ những vấn đề đã thu thập được. Trên cơ sở đó, bằng phương pháp phân tích, so sánh, đối chiếu, quy nạp, với quan điểm lịch sử, cụ thể và bằng kiến thức, vốn sống, sự tinh tường, nhạy cảm của mình, cán bộ kiểm tra lật đi lật lại từng vấn đề, nêu lên những giả thiết và với tài liệu, thông tin, bằng chứng đã thu thập được để chứng minh cho sự đúng, sai của từng giả thiết, loại dần các giả thiết không hợp lý để cuối cùng có một kết luận đúng với sự thật. Đây là khâu quan trọng nhất, khó khăn nhất, đòi hỏi cán bộ kiểm tra phải có tinh thần trách nhiệm cao, tác phong tỉ mỉ, cụ thể, phương pháp khoa học và một trình độ, kiến thức cần thiết.

3- Trung cầu ý kiến giám định của các cơ quan nghiệp vụ đối với những vấn đề cần thiết.

Tiến hành thăm tra, xác minh, có nhiều vấn đề liên quan đến nhiều lĩnh vực hoạt động của các cơ quan đảng, nhà nước, của các cơ quan bảo vệ pháp luật, trong đó có những nội dung cán bộ hoặc cơ quan kiểm tra không thể tự mình làm sáng tỏ được. Vì vậy, trong trường hợp cần thiết, phải trung cầu ý kiến giám định của cơ quan nghiệp vụ, chuyên môn có thẩm quyền. Ví dụ: cơ quan y tế giám định trạng thái tâm thần của một người; cơ quan công an giám định chữ viết, chữ ký, con dấu; cơ quan công chứng nhà nước thẩm định giấy tờ, văn bản; cơ quan tư tưởng, văn hoá, thông tin thẩm định một bài báo, một tác phẩm có liên quan đến công tác kiểm tra vv... Các văn bản giám định phải được cấp có thẩm quyền ký và đóng dấu.

Những giám định như trên giúp có thêm căn cứ để phân tích, đánh giá, kết luận đúng sự việc. Cần lưu ý là không phải giám định nào cũng đều chuẩn xác. Nếu cần, có thể đề nghị giám định lại.

C- Thống nhất nội dung báo cáo trình cấp có thẩm quyền kết luận.

1- Trao đổi với đối tượng kiểm tra và tổ chức đảng có liên quan về dự kiến báo cáo kết quả thăm tra, xác minh, nhất là những nội dung liên quan trực tiếp đến đối tượng kiểm tra. Ghi rõ ý kiến đồng ý, không đồng

ý, ý kiến khác của đối tượng được kiểm tra và tổ chức có liên quan.

2- Viết báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh.

Trên cơ sở những tài liệu, thông tin, bằng chứng đã thu thập được, qua giám định của cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có), qua trao đổi với các tổ chức có liên quan, qua phân tích, đánh giá, nếu thấy đủ cơ sở kết luận thì viết báo cáo thẩm tra, xác minh.

Nội dung báo cáo cần nêu rõ:

a- Những vấn đề cần thẩm tra, xác minh (như nội dung tố cáo, nội dung khiếu nại, nội dung kiểm tra...).

b- Kết quả thẩm tra, xác minh từng nội dung. Đối với những nội dung quan trọng, phức tạp, cần nêu rõ nội dung, tính chất, diễn biến, tình tiết của sự việc, thời gian, không gian diễn ra sự việc; họ, tên, địa chỉ những đối tượng có liên quan.

c- Nhận xét và đề nghị. Cần khẳng định sự việc có hay không, đúng hay sai, khuyết điểm hay vi phạm; nếu vi phạm thì nêu rõ nội dung, tính chất, tác hại nguyên nhân vi phạm của từng cá nhân và từng tổ chức; ý kiến đề nghị giải quyết.

Báo cáo do cán bộ được phân công thẩm tra, xác minh viết và chịu trách nhiệm trước uỷ ban kiểm tra cấp mình.

IV- NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN NẮM VỮNG.

1- Thẩm tra, xác minh trong công tác kiểm tra của Đảng là công tác đảng, là một trong những khâu quan trọng và khó khăn nhất của công tác kiểm tra, đòi hỏi cán bộ kiểm tra phải vừa có trình độ nghiệp vụ, có bản lĩnh vững vàng, trung thực, khách quan, tôn trọng sự thật, vừa nắm vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nắm vững phương pháp công tác đảng. Không được định kiến, gò ép, cưỡng bức, không bị chi phối trước uy quyền hoặc lợi ích vật chất.

2- Thẩm tra, xác minh để làm rõ sự thật thông qua các tài liệu, thông tin, bằng chứng, tự phê bình và phê bình, tự kiểm điểm, lời khai, lời tố cáo, quần chúng phát hiện v.v... trong đó, bằng chứng xác thực là quan trọng nhất. Phải đặc biệt coi trọng bằng chứng, tìm cho được bằng chứng, kể cả bằng chứng vi phạm và bằng chứng không vi phạm. Không có bằng chứng xác thực thì không thể kết luận được.

Muốn xác định chính xác, đầy đủ nội dung thẩm tra, xác minh, cán bộ kiểm tra cần dựa vào các căn cứ sau đây:

- Nội dung kiểm tra ghi trong thông báo, quyết định kiểm tra, nội dung tố cáo, khiếu nại cần giải quyết.

- Nhiệm vụ kiểm tra được giao là kiểm tra tổ chức hay cá nhân về lĩnh vực cụ thể nào của đời sống xã hội.

- Tình hình thực tế của từng vụ việc cụ thể (vấn đề gì được gợi ý đối tượng đã tự giác trình bày rõ, cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ, vấn đề gì chưa rõ và cán bộ kiểm tra chưa có chứng cứ, tài liệu, ...).

3- Giữ bí mật người cung cấp tài liệu, thông tin, bằng chứng và giữ bí mật các tài liệu thẩm tra, xác minh trong quá trình tiến hành nhiệm vụ.

*

* *

Công tác kiểm tra của uỷ ban kiểm tra là công tác đảng, có đặc thù riêng là tiến hành kiểm tra, kết luận, xử lý hoặc giúp cấp uỷ xử lý kỷ luật những trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý. Đặc thù này không những khác với các ban của cấp uỷ đảng mà còn khác với các cơ quan bảo vệ pháp luật của Nhà nước (điều tra, truy tố, xét xử đều do từng cơ quan độc lập tiến hành). Vì vậy, phải coi trọng và thực hiện tốt các phương pháp cơ bản của công tác kiểm tra của Đảng, trong đó có công tác thẩm tra, xác minh./.

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG BÁO CÁO THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG

Chỉ thị số 58-CT/TW, ngày 17-10-2000 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về "đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá" đã chỉ rõ: "Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin là một nhiệm vụ ưu tiên trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, là phương tiện chủ lực để đi tắt đón đầu, rút ngắn khoảng cách phát triển so với các nước đi trước" và "Tin học hoá hoạt động của các cơ quan đảng và nhà nước là bộ phận hữu cơ quan trọng của cải cách nền hành chính quốc gia, là nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan nhằm tăng cường năng lực quản lý, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả".

Thực hiện chủ trương trên, nhằm từng bước ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của uỷ ban kiểm tra các cấp, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương đã xây dựng hệ thống phần mềm đặc thù chuyên ngành Kiểm tra Đảng, ứng dụng công nghệ thông tin vào các